

Số: 185 /QĐ-CĐSP

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp hệ chính quy khỏi các ngành giáo dục nghề nghiệp khóa tuyển sinh từ năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, mỹ thuật và ngôn ngữ;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BLĐTBXH ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, báo chí và thông tin;

Căn cứ văn bản số 106/TCDN-DNCQ ngày 19/01/2017 của Tổng cục Dạy nghề, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-CĐSP ngày 15/01/2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ trung cấp hệ chính quy các ngành đào tạo: Hội họa (mã ngành: 5210103), Nghệ thuật biểu diễn dân ca (mã ngành: 5210202), Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (mã ngành: 5210207, Thanh nhạc (mã ngành: 5210225), Biểu diễn nhạc cụ phương Tây (mã ngành: 5210217).

Điều 2. Chương trình đào tạo được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2020 và đảm bảo các quy định trong quy chế đào tạo hiện hành.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, trung tâm và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục GD dạy nghề - Bộ LĐTBXH;
- Như Điều 3 (t/h);
- HT, PHT (b/c);
- Đăng tải Website nhà trường (t/b);
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã kí)

Nguyễn Thế Dương

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDSP, ngày tháng năm 2020)

Tên ngành: **Hội họa**
Mã ngành: **5210103**
Trình độ đào tạo: **Trung cấp**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**
Thời gian đào tạo: **2,0 năm**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Hội họa trình độ trung cấp là ngành, nghề mà người học được học tập, những kiến thức cơ bản về mỹ thuật nói chung và Hội họa nói riêng trong đó chú trọng khả năng sáng tác các tác phẩm Hội họa với các chất liệu phổ biến, ngoài ra chương trình cũng chú trọng đến các kỹ năng thiết kế, thi công các sản phẩm mỹ thuật kinh tế, chính trị, thương mại, văn hóa... đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề Hội họa có thể đảm nhiệm các vị trí công tác tại các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật, họa sỹ chuyên nghiệp, họa sỹ thiết kế sân khấu tại các đơn vị nghệ thuật, mở phòng tranh (Gallery) hoặc làm việc như những nhân viên độc lập (freelance) cho các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa nghệ thuật.

Để hành nghề, người học phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính kỷ luật trong công tác; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.
- Xác định được những kiến thức cơ bản về lịch Mỹ thuật Việt Nam và thế giới, các kiến thức cơ sở ngành Mỹ thuật như Vốn cổ dân tộc, Luật xa gần, Giải phẫu...
- Trình bày được khái niệm về nghệ thuật trang trí chung, phân biệt và hiểu biết được các loại hình trang trí....
- Khái niệm và giải thích được nguyên tắc cơ bản vẽ hình họa theo mẫu, các dạng bố cục trong các hình cơ bản, bố cục tranh.
- Xác định được các kiến thức, kỹ thuật chuyên ngành để luyện tập, xây dựng tác phẩm tranh đạt yêu cầu đề ra.

- Biết cảm thụ vẻ đẹp thiên nhiên và cuộc sống con người từ đó nuôi dưỡng cảm xúc, sáng tạo ý tưởng để thực hành chuyên môn.

- Phân biệt và biết sử dụng các chất liệu truyền thống (bột màu thuốc nước, than, chì, lụa...) để vẽ tranh.

- Đánh giá, phân tích tác phẩm Mỹ thuật ở mức độ đơn giản.

1.2.2. Kỹ năng

- Áp dụng đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào việc thực hiện các bài tập cơ bản và trong sáng tác.

- Áp dụng nguyên tắc cơ bản vẽ hình họa theo mẫu, các dạng bố cục trong các hình cơ bản, bố cục tranh.

- Nhận biết được một số loại màu thường dùng trong nghề Hội họa.

- Sử dụng thành thạo các loại dụng cụ vẽ và các chất liệu vẽ bột màu, chì, than, thuốc nước, bột màu...

- Sáng tác được các đồ án trang trí, tranh bố cục đề tài sinh hoạt, văn hoá dân gian, động vật, hoa lá...

- Vận dụng kiến thức đồ họa vào các đồ án trang trí ứng dụng thi công các đồ án trang trí phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

1.2.3. Thái độ, năng lực tự chủ

- Chấp hành tốt những quy định của Nhà nước, địa phương, cơ quan nơi làm việc. Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Chủ động, tích cực, sáng tạo, khoa học, cẩn thận trong công việc.

- Thích nghi tốt với những môi trường làm việc khó khăn, vất vả.

- Tích cực học hỏi kiến thức mới, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

- Thể hiện trách nhiệm của mình đối với xã hội thông qua các hoạt động học tập và sáng tác nghệ thuật.

- Tích cực tư duy sáng tạo nghệ thuật góp phần phát triển bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Họa sĩ thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.

- Mở cửa hàng dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện.

- Mở Phòng tranh nghệ thuật và lớp dạy học mỹ thuật.

- Sáng tác tranh mỹ thuật.

1.4 Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành Hội họa trình độ Trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn.

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, trong nhóm ngành hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

- Số lượng học phần/môn học	30	
- Khối lượng kiến thức toàn khóa	67 tín chỉ	= 1755 Giờ
- Khối lượng kiến thức chung		= 255 Giờ
- Khối lượng các môn học, môđun chuyên môn		= 1500 Giờ
- Khối lượng lý thuyết		= 496 Giờ
- Khối lượng thực hành, thí nghiệm, thực tập		= 1198 Giờ
- Khối lượng Kiểm tra/Thi		= 61 Giờ

3. Nội dung chương trình và kế hoạch đào tạo

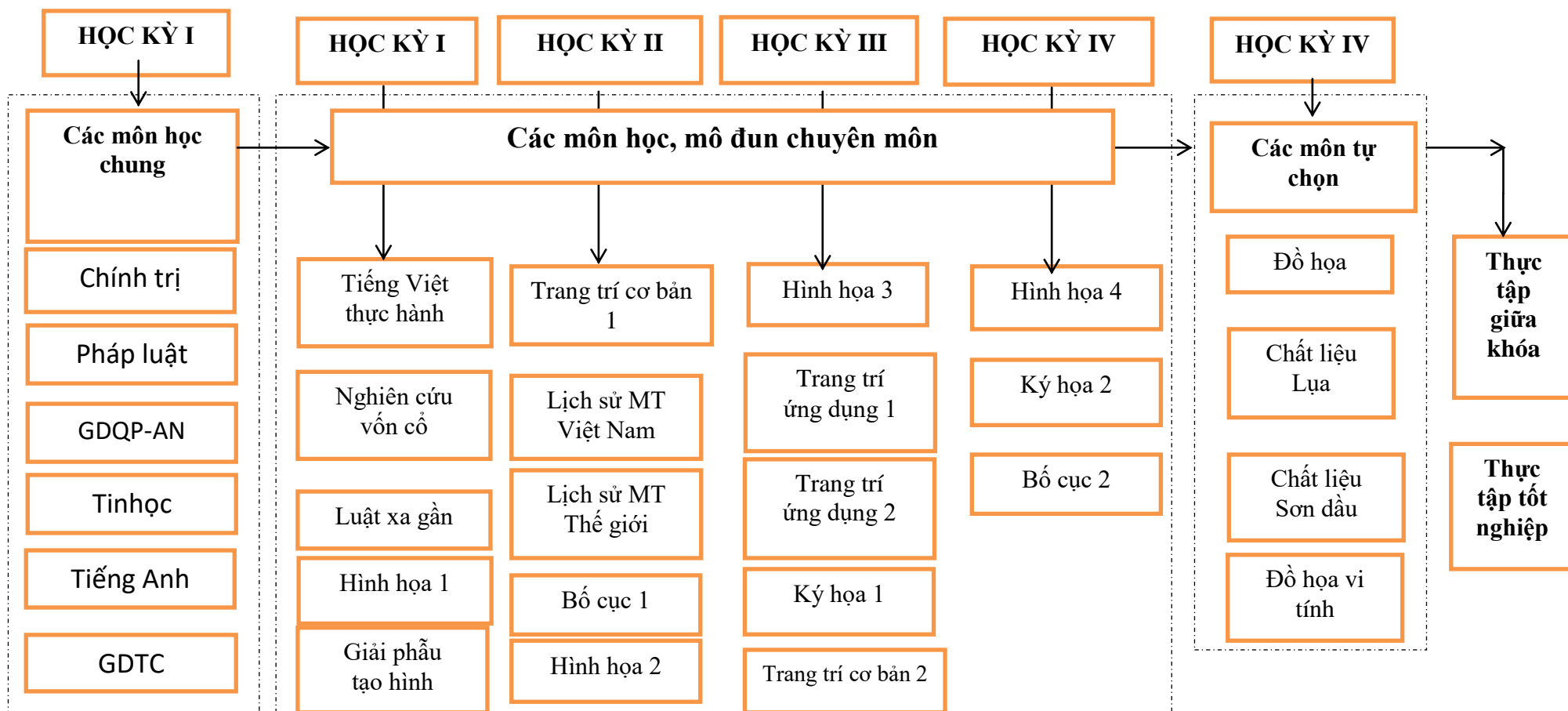
3.1. Nội dung chương trình

Mã môn học (Theo CTĐT được phê duyệt)	Mã môn học (Mã hóa để quản lý tại nhà trường)	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)		
					Lý thuyết	Thảo luận/ Thực hành/ Thí nghiệm	KT/Thi
I. CÁC MÔN HỌC CHUNG			12	255	92	150	13
MH1	MH1.TCGDNN	GD Chính trị	1	30	15	13	2
MH2	MH2.TCGDNN	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH3	MH3.TCGDNN	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH4	MH4.TCGDNN	GD Quốc phòng và An ninh	2	45	19	23	3
MH5	MH5.TCGDNN	Tin học	2	45	15	29	1
MH6	MH6.TCGDNN	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II. CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH			55	1500	404	1048	48
II.1. Môn học cơ sở			12	255	134	109	12
MH 7	TC.TVTH	Tiếng Việt thực hành	1	30	15	13	2
MH 8	TC.LXGA	Luật xa gần	2	45	15	28	2
MH 9	TC.GPHI	Giải phẫu tạo hình	2	60	30	28	2

MH 10	TC.LSMV	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	2	30	24	4	2
MH 11	TC.LSMT	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới	3	45	35	8	2
MH 12	TC.NVCO	Nghiên cứu vốn cổ	2	45	15	28	2
II.2. Môn học chuyên ngành			32	840	240	568	32
MH13	TC.HIHO01	Hình họa 1	4	120	30	86	4
MH14	TC.HIHO02	Hình họa 2	4	120	30	86	4
MH15	TC.HIHO03	Hình họa 3	4	120	30	86	4
MH16	TC.HIHO04	Hình họa 4	4	120	30	86	4
MH17	TC.TTCB01	Trang trí cơ bản 1	2	45	15	28	2
MH18	TC.TTCB02	Trang trí cơ bản 2	2	45	15	28	2
MH19	TC.TTUD01	Trang trí ứng dụng 1	2	45	15	28	2
MH20	TC.TTUD02	Trang trí ứng dụng 2	2	45	15	28	2
MH21	TC.HBOC01	Bố cục 1	2	45	15	28	2
MH22	TC.HBOC02	Bố cục 2	2	45	15	28	2
MH23	TC.KHOA01	Ký họa 1	2	45	15	28	2
MH24	TC.KHOA02	Ký họa 2	2	45	15	28	2
II.3. Môn học tự chọn (chọn 2 trong 4 môn học)			4	90	30	56	4
MH25	TC.DOHO	Đồ họa	2	45	15	28	2
MH26	TC.CLLA	Chất liệu Lụa	2	45	15	28	2
MH27	TC.CLSD	Thực hành Chất liệu Sơn dầu	2	45	15	28	2
MH28	TC.DOHOVT	Đồ họa vi tính	2	45	15	28	2
MH29	TC.KINAME	GD Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2
THỰC TẬP			7	315	0	315	0
MH30	TC.HOA.TTGK	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0
Tổng chương trình đào tạo			67	1755	496	1198	61

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – TRUNG CẤP HỘI HỌA

Tên ngành, nghề: Hội họa
Mã ngành, nghề: 5210103



4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc:

- Bao gồm 06 môn học chung: Giáo dục chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP&AN, Tin học, Tiếng Anh.

- 06 môn học chung thực hiện theo quy định cụ thể về số tín chỉ, số giờ lý thuyết, thực hành, kiểm tra theo Thông tư hướng dẫn của Bộ LĐ-TB&XH.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học, khoa Văn hóa - Nghệ thuật xây dựng nội dung, kế hoạch, dự trù kinh phí cho các hoạt động ngoại khóa. Phòng Quản lý Đào tạo chủ trì rà soát, tham mưu trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định trong kế hoạch đào tạo năm học và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình đào tạo (hoặc theo sự điều chỉnh, nếu có) đã được phê duyệt.

Việc tổ chức kiểm tra hết môn học thực hiện theo Điều 12, Điều 13 Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môđun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng chủ trì tổ chức kiểm tra hết môn học, đảm bảo đúng tiến độ, quy chế; đảm bảo thời gian và hình thức kiểm tra của các môn học đã được phê duyệt.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Việc xét công nhận tốt nghiệp thực hiện theo Điều 25, Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môđun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc trình độ trung cấp được tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ, vì thế không tổ chức thi tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trung cấp cho người học.

Trong quá trình thực hiện chương trình, hàng năm nếu Khoa/Bộ môn thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, gửi phản hồi bằng văn bản về Phòng Quản lý đào tạo để trình Ban Giám hiệu xem xét.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã kí)

Nguyễn Thế Dương

